

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI NGỌC NGHĨA

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301427028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/06/1993, thay đổi lần thứ 18 ngày 20/07/2011.



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số...../QDD- SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày. tháng..... năm.....)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1 - Công ty cổ phần Công Nghiệp – Dịch vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa

Địa chỉ: IV – 22 Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38151747 Fax: (84.8) 38151746 Website: nng.vn

2 - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh

Trụ sở: Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Time Square Số 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 6290 8686 Fax: (84.8) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Kim Chi

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính Đầu Tư

Điện thoại: (84.8) 38151747

Fax: (84.8) 38151746



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI NGỌC NGHĨA

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301427028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh
cấp lần đầu ngày 18/06/1993, thay đổi lần thứ 18 ngày 20/07/2011.



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp – Dịch Vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VNĐ
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	52.250.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	522.500.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KPMG TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (+84) 8.3821.9266
Fax: (+84) 8.3821.9267



TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

Trụ sở: Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Time Square Số 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Quận
1, TP.HCM
Điện thoại: (84.8) 6290 8686
Fax: (84.8) 6291 0560
Website: www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

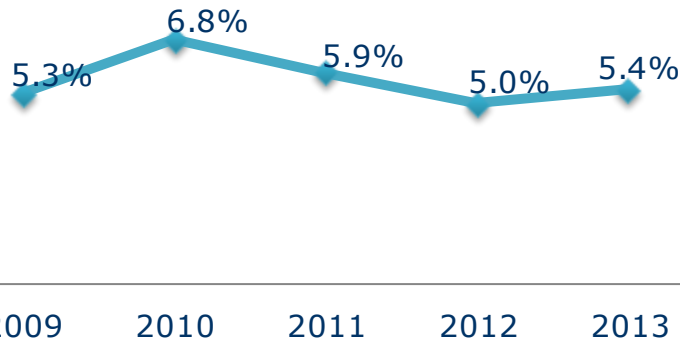
I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1	Rủi ro về kinh tế	4
2	Rủi ro pháp luật và chính sách	4
3	Rủi ro đặc thù	4
4	Rủi ro khác	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1	Tổ chức đăng ký Giao dịch.....	6
2	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	10
3	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	11
5	Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Ngọc Nghĩa đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NNG	12
6	Hoạt động kinh doanh	14
7	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
8	Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9	Chính sách đối với người lao động.....	19
10	Chính sách cổ tức	21
11	Tình hình hoạt động tài chính.....	21
12	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	26
13	Tài sản	36
14	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014	37
15	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện	37
16	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty	37
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	38
1	Loại chứng khoán	38
2	Mệnh giá.....	38
3	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	38
4	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	38
5	Phương pháp tính giá.....	38
6	Các loại thuế liên quan	39
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	41
1	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	41
2	Tổ chức kiểm toán	41
VII.	PHỤ LỤC	41

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1 Rủi ro về kinh tế

Trong những năm qua, diễn biến kinh tế thế giới khá phức tạp: Nợ công Châu Âu kéo dài, kinh tế Mỹ nói riêng và các quốc gia phát triển nói chung phục hồi chậm... Cùng với sự bất ổn của kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam cũng chịu rất nhiều khó khăn, thách thức và vẫn đang trong quá trình hồi phục:

Tăng trưởng GDP qua các năm



Tổng quan cả giai đoạn cho thấy các chỉ tiêu vĩ mô vẫn thể hiện còn nhiều bất ổn: lạm phát cao, thường xuyên biến động lãi suất... Năm 2013, các chỉ số vĩ mô đã có những chuyển biến tích cực với chỉ số lạm phát được giữ ở mức thấp, tỷ giá không biến động mạnh, tín dụng được nới lỏng hơn so với giai đoạn trước, tỷ lệ tăng trưởng GDP đạt 5,42%; cao hơn so với cùng kỳ, v.v. Tính đến hết tháng 6/2014, GDP ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, GDP quý 1 tăng 5,09%, quý 2 tăng 5,25%. Đây là mức tăng GDP cao so với mức tăng cùng kỳ năm 2012 và 2013 và cả ba khu vực đều có mức tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2013.

2 Rủi ro pháp luật và chính sách

Về môi trường pháp lý: Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ – Thương mại Ngọc Nghĩa là công ty đại chúng, mọi hoạt động của công ty đều chịu ảnh hưởng bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Luật đầu tư, các luật về thuế và các quy định liên quan, các chính sách của nhà nước như: ưu đãi đầu tư, tăng giảm thuế, đất đai, môi trường, cơ sở hạ tầng, xuất nhập khẩu... Tuy vậy do hệ thống luật chúng ta đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra. Điều này sẽ là áp lực không nhỏ cho các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam khi mà chính thức tiếp tục tăng lương cơ bản, bảo hiểm và điều tiết về giá điện, xăng dầu...

Về chính sách: Theo thông tư số 107/2013/TT-BTC được ban hành bởi Bộ tài chính, doanh nghiệp nhựa sẽ chịu thuế nhập khẩu nguyên liệu nhựa Polypropylen (PP) từ năm 2014 lên 1%, lên mức 2% vào năm 2015 và 3% từ năm 2016 trở đi. Thuế suất này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đối với các doanh nghiệp nhựa tại Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại nói chung. **Theo đó, kết quả SXKD của Công ty trong những năm tới sẽ gặp không ít trở ngại.**

3 Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay, ngành nhựa nước ta vẫn đang phải phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu

nhập khẩu từ bên ngoài. Bên cạnh đó, những chi phí đầu vào như: xăng, điện, nước, nguyên vật liệu... ngày càng tăng đang là gánh nặng với các doanh nghiệp ngành nhựa. Công ty Cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa cũng không phải là ngoại lệ. Bình quân qua các năm, chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chiếm tỷ trọng lớn (khoảng hơn 70% tổng giá trị chi phí sản xuất kinh doanh) nên biến động giá cả nguyên vật liệu cũng tác động lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

3.2 Ngành bao bì PET




Ngành bao bì PET giữ vai trò chủ đạo tạo nguồn thu cho NNG. NNG tiếp tục duy trì thị phần hiện có trong nước và mở rộng thị phần xuất khẩu. Những khách hàng lớn đang thay đổi chiến lược kinh doanh theo chiều hướng tự trang bị hệ thống thổi chai PET sau một thời gian hợp tác với doanh nghiệp. Các khách hàng này chỉ mua phôi từ nhà cung cấp, điều này tạo thuận lợi cho họ trong việc đa dạng hóa nhà cung cấp nhưng gây áp lực giá cả đối với các nhà cung cấp bao bì PET.

4 Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản của Công ty.


II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký Giao dịch

-  Ông **La Văn Hoàng** Chức vụ: CTHĐQT, Kiểm Giám đốc
-  Ông **Trương Quốc Thắng** Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
-  Bà **Đông Thị Ngọc Triều** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ


-  Ông **Nguyễn Văn Trung** Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TPHCM tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty:	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa
NNG:	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa
Tập đoàn Ngọc Nghĩa:	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa
CTCP:	Công ty cổ phần
VNĐ:	Việt nam đồng
Tổ chức cam kết hỗ trợ:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TPHCM
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
CTHĐQT:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
HĐSXKD:	Hoạt động sản xuất kinh doanh
TMCP:	Thương mại cổ phần
BKS:	Ban kiểm soát
Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp – Dịch Vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
DTT:	Doanh thu thuần
CBNV:	Cán bộ nhân viên
LNG:	Lợi nhuận gộp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch:**

Tên Công ty	: Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa
Tên tiếng Anh	: Ngọc Nghĩa Industry - Service - Trading Joint Stock Company
Tên viết tắt	: NNC
Địa chỉ	: IV – 22 Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84.8) 38151747 Fax: (84.8) 38151746
Logo	: 
Website	: nng.vn
Email	: info@nng.vn
Đăng ký kinh doanh số	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301427028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/06/1993, thay đổi lần thứ 18 ngày 20/07/2011
Vốn điều lệ	: 522.500.000.000 VNĐ
Ngày đăng ký công ty đại chúng	: 04/03/2009

1.2. Quá trình hình thành và phát triển, các sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa, tiền thân là công ty TNHH SX – TM Ngọc Nghĩa được thành lập năm 1993 theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 053011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/6/1993 . Kể từ đó đến nay Công ty tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa cao cấp, chủ yếu là các chai nhựa PET dùng làm bao bì trong công nghiệp thực phẩm, nước giải khát, gia dụng, y tế và hóa chất... Các sản phẩm của Công ty luôn đạt chất lượng cao, dịch vụ tốt, tạo uy tín đối với khách hàng. Vì vậy thương hiệu Ngọc Nghĩa ngày càng phát triển.

Các sự kiện quan trọng:

1993	Thành lập công ty TNHH SX – TM Ngọc Nghĩa, công ty cung cấp bao bì PET đầu tiên tại thị trường Việt Nam.
1998	Nhà Máy số 1 được xây dựng tại Khu Công Nghiệp Tân Bình.
2003	Nhà Máy số 2 được xây dựng tại Khu Công Nghiệp Tây Bắc Củ Chi.
2005	Thực hiện các dự án sản xuất inline với các khách hàng chiến lược.
2007	Đổi tên thành Công ty TNHH Nhựa Ngọc Nghĩa
2007	Chuyển đổi thành công ty cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4103006864 do Sở Kế hoạch

và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2007 với vốn điều lệ đăng ký là 380 tỷ đồng, vốn điều lệ thực góp là 294,6 tỷ đồng

2009	Thực hiện các dự án sản xuất inline với các khách hàng chiến lược.
2010	Công Ty Cổ Phần PET Quốc Tế được hình thành để sản xuất phôi PET.
2011	Đổi tên thành CTCP Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa theo Giấy Chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 17 ngày 28/6/2011
2012	Công Ty Cổ Phần Nắp Toàn Cầu (công ty con của CTCP Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa) được hình thành để sản xuất nắp nhựa.

1.3. Ngành nghề kinh doanh chính:

Công ty hoạt động với hai ngành nghề chính:

- ✓ Ngành bao bì nhựa PET
- ✓ Ngành công nghiệp thực phẩm

Cùng các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1.4. Quá trình tăng vốn: Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần ngày 29/05/2007 với mức vốn điều lệ ban đầu là 294,6 tỷ đồng. Qua thời gian hoạt động, Công ty đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

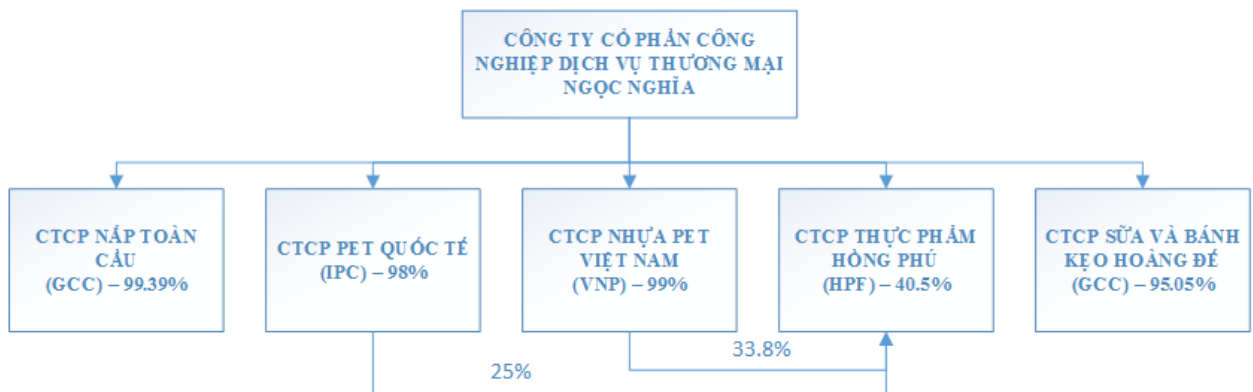
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	03/2008	4.749.000.000	299.349.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2008
2	03/2009	71.728.780.000	371.077.780.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (2.172.878 cp) và phát hành riêng lẻ (5.000.000 cp)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 - Nghị quyết HĐQT về việc phát hành 4 triệu cổ phiếu cho Red River Holding - Nghị quyết HĐQT về việc phát hành 1 triệu cổ phiếu cho Công ty chứng khoán Nhấp và Gọi
3	12/2009	8.922.220.000	380.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 07/12/2009 - Báo cáo UBCKNN kết quả tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu
4	02/2011	142.500.000.000	522.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/7/2010 về việc

			đồng hiện hữu	phát hành 14.25 triệu CP. - Nghị quyết HĐQT v/v xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết. - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 751/UBCK-GCN ngày 02/12/2010 của UBCKNN. - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng. - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 18 ngày 20/7/2011
Vốn điều lệ hiện tại			522.500.000.000	

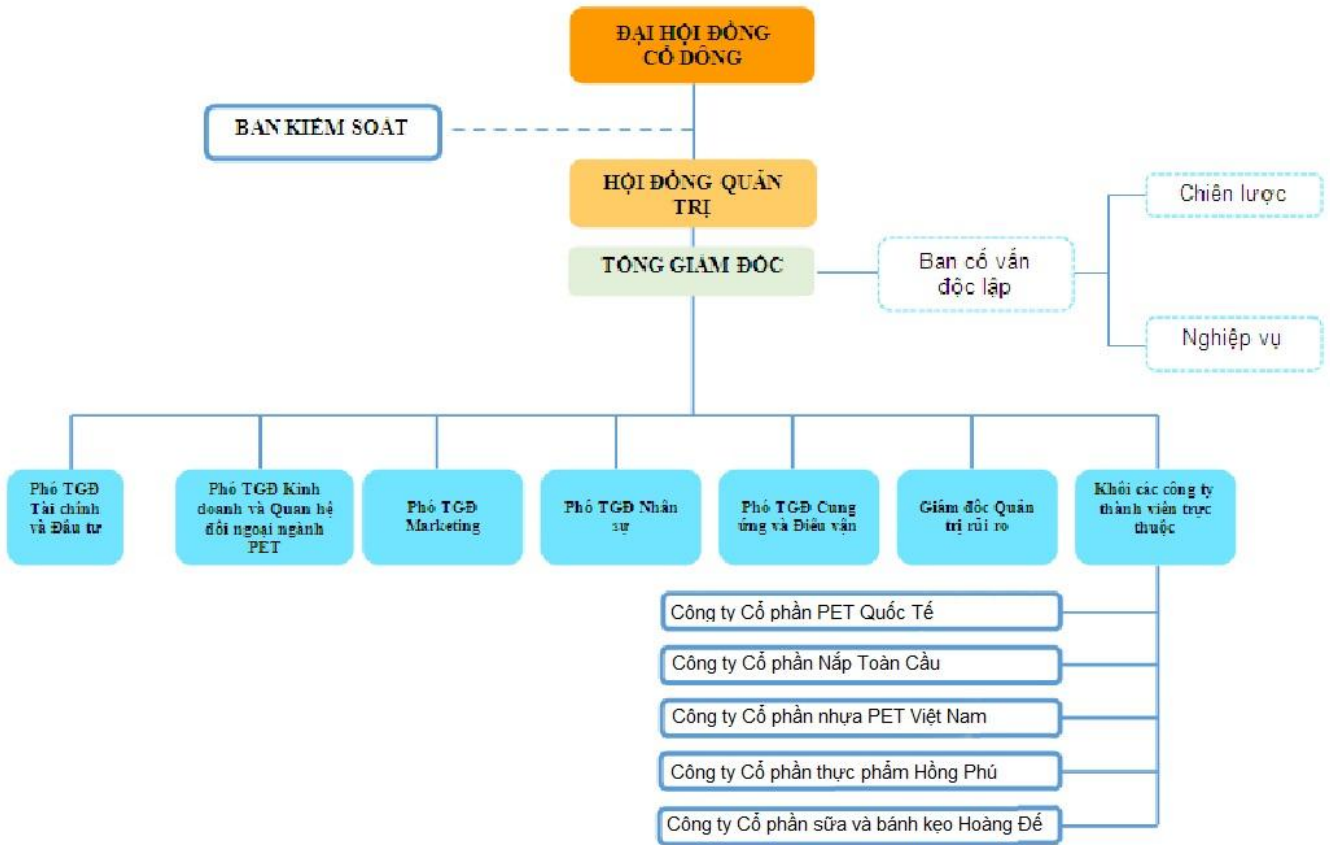
Đợt phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành riêng lẻ trong năm 2009, Công ty đã vi phạm quy định về việc báo cáo và CBTT về đợt phát hành, UBCKNN đã có biên bản xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán (Quyết định số 981/QĐ-UBCK ngày 24/11/2010), Công ty đã thực hiện nộp phạt đầy đủ theo quyết định của UBCKNN.

2 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Mô hình tổ chức của tập đoàn Ngọc Nghĩa gồm Công ty mẹ là Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Dịch Vụ Thương Mại Ngọc Nghĩa và 5 công ty con.



3 Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



4. Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến 20/06/2014

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	205	46.543.831	89.08%
	Tổ chức	2	1.723.081	3.30%
	Cá nhân	203	44.820.750	85.78%
II	Cổ đông nước ngoài	2	5.706.091	10.92%
	Tổ chức	1	5.637.874	10.79%
	Cá nhân	1	68.217	0.13%
III	Cổ phiếu quỹ	1	78	0.0001%
	Tổng cộng		52.250.000	100%

Nguồn: Công ty

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 20/6/2014

STT	Họ và Tên	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1	La Văn Hoàng	022354685	4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM	15.822.496	30,28%
2	Bùi Bích Hồng	020481045	4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM	9.746.823	18,65%
3	La Bùi Hồng Ngọc	023880724	4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM	9.538.463	18,26%

4	La Bùi Hoàng Nghĩa	024202179	1E Phố Quang, Phường 2, Tân Bình, Tp.HCM	4.600.058	8,80%
5	Red River Holding	WK -192053	Công ty Cổ phần Quốc tế Trí Tín – 9A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM	5.637.874	10,79%
Tổng cộng				45.345.714	86,69%

Nguồn: Công ty

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà NNG đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NNG

5.1. Công ty mẹ: không

5.2. Các công ty con:

✚ Công ty Cổ phần Nhựa PET Việt Nam:

Địa chỉ : Lô B1-9 Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3892 1850 Fax: (08) 3892 1840

Website : www.vinapet.vn

Email : info@vinapet.vn

Vốn điều lệ đăng ký : 23.624.000.000 VNĐ

Vốn điều lệ thực góp : 23.624.000.000 VNĐ

Vốn NNG góp : 116.005.724.000 VNĐ

Tỷ lệ góp vốn : 99% tính đến 30/6/2014

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất các loại bao bì nhựa, mua bán sản phẩm, nguyên phụ liệu ngành nhựa,...

✚ Công ty Cổ phần PET Quốc Tế:

Địa chỉ : Xã An Tịnh - Huyện Trảng Bàng - Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại : (066) 3899500 Fax: (066) 3899 501

Website : www.interpet.vn

Email : info@interpet.vn

Vốn điều lệ đăng ký : 80.000.000.000 VNĐ

Vốn điều lệ thực góp : 80.000.000.000 VNĐ

Vốn NNG góp : 78.400.000.000 VNĐ

Tỷ lệ góp vốn : 98% tính đến 30/6/2014
Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất các loại bao bì nhựa, mua bán sản phẩm, nguyên phụ liệu ngành nhựa,...

✚ Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu:

Địa chỉ : Lô 128 đường số 6, Khu CX và CN Linh Trung 3, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh
Điện thoại : (066) 3899500 Fax (066) 3899702
Vốn điều lệ đăng ký : 99.000.000.000 VNĐ
Vốn điều lệ thực góp : 99.000.000.000 VNĐ
Vốn NNG góp : 98.400.000.000 VNĐ
Tỷ lệ góp vốn : 99,39% tính đến 30/6/2014
Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất các loại bao bì nhựa, mua bán sản phẩm, nguyên phụ liệu ngành nhựa,...

✚ Công ty Cổ phần Sữa và Bánh kẹo Hoàng Đế: (Tên cũ: Công ty Cổ phần Thực Phẩm Đông Á)

Địa chỉ : Đường số 7 KCN Trảng Bàng, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Điện thoại : (08) 39976310 Fax (08) 39976301
Website : dongafood.com.vn
Email : info@dongafood.vn
Vốn điều lệ đăng ký : 55.000.000.000 VNĐ
Vốn điều lệ thực góp : 55.000.000.000 VNĐ
Vốn NNG góp : 52.280.000.000 VNĐ
Tỷ lệ góp vốn : 99,39% tính đến 30/6/2014
Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất các loại bánh từ bột

✚ Công ty cổ phần thực phẩm Hồng Phú

Địa chỉ : Lô C9-I đường N4, KCN Hàm Kiệm I, Xã Hàm Mỹ, H. Hàm Thuận Nam, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 38156 666 Fax: (08) 38159 999
Website : www.hpf.vn
Email : info@hpf.vn
Vốn điều lệ đăng ký : 200.000.000.000 VNĐ
Vốn điều lệ thực góp : 200.000.000.000 VNĐ
Vốn NNG góp : 81.000.000.000 VNĐ
Tỷ lệ sở hữu trực tiếp : 40,5% tính đến 30/6/2014
Tỷ lệ sở hữu gián tiếp: : 57,21%
Ngành nghề kinh doanh chính : Buôn bán thực phẩm

6 Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1 Sản phẩm dịch vụ chính:

6.1.1.1 Ngành bao bì nhựa PET

Sản xuất và cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế các sản phẩm bao bì nhựa PET các loại, cụ thể gồm có:

▪ Chai PET và các loại với đủ mọi dung tích và hình dáng, phục vụ cho tất cả các ngành như:

- ✓ Nước uống (nước đóng chai, nước giải khát, nước có thành phần sữa)
- ✓ Thực phẩm, đồ ăn.
- ✓ Bia rượu
- ✓ Hóa chất
- ✓ Bảo vệ thực vật
- ✓ Mỹ phẩm
- ✓ Hàng tiêu dùng gia đình
- ✓ Và các ngành hàng khác

▪ Phôi PET các loại với đầy đủ các kích thước cổ theo yêu cầu của khách hàng hoặc theo kích thước có chuẩn PCO1810, PCO1881,... đáp ứng mọi nhu cầu của Khách hàng

- ✓ Phôi CSD
- ✓ Phôi Non CSD
- ✓ Phôi Hotfill với cổ kết tinh và không kết tinh
- ✓ Nắp chai PET các loại với đầy đủ màu sắc, logo insert, logo in lazer,...
- ✓ Nắp non CSD cổ PCO1881.
- ✓ Nắp CSD hai mảnh cổ PCO1881.
- ✓ Nắp Hotfill dành cho chai kết tinh hoặc nắp không kết tinh.
- ✓ Nắp hai mảnh cổ PCO1810.
- ✓ Nắp chai ngành dầu ăn và các ngành khác.

6.1.1.2 Ngành công nghiệp thực phẩm

Ngành công nghiệp thực phẩm của tập đoàn Ngọc Nghĩa hiện nay gồm có ngành thực phẩm nước chấm và ngành thực phẩm bánh kẹo.

➤ Ngành thực phẩm nước chấm

Các sản phẩm của ngành thực phẩm nước chấm do CTCP thực phẩm Hồng Phú của Tập Đoàn Ngọc Nghĩa sản xuất hiện nay thuộc thương hiệu Kabin Foods với các dòng sản phẩm chủ lực sau:

- Nhãn hiệu Kabin các loại nước mắm gồm có:
 - ✓ Kabin Dinh Dưỡng
 - ✓ Kabin Đặc biệt
 - ✓ Kabin Thượng Hạng
 - ✓ Kabin Hảo hạng
 - ✓ Kabin vitamin
- Nhãn hiệu Thái Long các loại nước mắm gồm có:
 - ✓ Thái Long Thượng Hạng
 - ✓ Phan Thiết – Nhãn vàng hảo hạng
 - ✓ Thái Long Phan Thiết – Nhãn đỏ
 - ✓ Thái Long Vi chất
 - ✓ Thái Long Cá Hồi
- Nước chấm nhãn hiệu Thái Long gồm có:
 - ✓ Ròng vàng đậm đà
 - ✓ Ròng vàng hương cá hồi
 - ✓ Ròng vàng món ngon

- Nước tương nhãn hiệu Kabin và Thái Long
- Tương ớt
- Dầu ăn
- Và các gia vị khác ngành thực phẩm

➤ **Ngành thực phẩm bánh kẹo**

Các sản phẩm của ngành thực phẩm do CTCP Sữa & Bánh Kẹo Hoàng Đế của Tập đoàn Ngọc Nghĩa sản xuất, thuộc thương hiệu Deli Food với các dòng sản phẩm chủ lực sau đây:

- ✓ Dòng bánh mềm phủ Chocolate
- ✓ Dòng bánh mềm không phủ Chocolate
- ✓ Dòng bánh que
- ✓ Dòng bánh Cookies
- ✓ Kẹo Chocolate các loại

6.1.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm
Doanh thu thuần hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Lũy kế 30/06/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
DTT từ ngành nhựa PET	1.734.083	93%	1.541.403	86.7%	802.493	86.3.0%
DTT từ ngành thực phẩm	139.066	7%	236.946	13.3%	127.119	13.7%
Tổng cộng	1.873.149	100%	1.778.350	100%	929.612	100%

Nguồn: Công ty

Doanh thu thuần của công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Lũy kế 30/06/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
DTT từ ngành nhựa PET	1.684.461	100%	1.758.016	100%	177.160	100%

Nguồn: Công ty

6.1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm
Lợi nhuận gộp hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Lũy kế 30/06/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng LNG/DTT	Giá trị	Tỷ trọng LNG/DTT	Giá trị	Tỷ trọng LNG/DTT
LNG từ ngành nhựa PET	523.449	27.94%	473.848	26.65%	203.492	21.89%
LNG từ ngành thực phẩm	(6.391)	-0.34%	77.966	4.38%	25.466	2.74%
Tổng cộng	517.057	27.6%	551.815	31.03%	228.958	24.%

Nguồn: Công ty

Lợi nhuận gộp của công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Lũy kế 30/06/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng LNG/DTT	Giá trị	Tỷ trọng LNG/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG
LNG từ ngành nhựa PET	187.642	11.14%	178.683	10.16%	13.896	7.84%

Nguồn: Công ty

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Năm 2014, Tập đoàn Ngọc Nghĩa sẽ tiến hành thực hiện tăng vốn điều lệ cho CTCP thực phẩm Hồng Phú, thêm 50 tỷ đồng do CTCP PET Quốc tế góp, để tăng vốn điều lệ từ mức 150 tỷ đồng như hiện nay lên mức 200 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau khi thực hiện việc tăng vốn này thì Tập đoàn Ngọc Nghĩa sẽ sở hữu 99,3% vốn điều lệ của con này.

Riêng về hoạt động đầu tư tài sản của Tập đoàn sẽ thực hiện theo các dự án lớn của khách hàng như Unilever, Coke, Pepsi như đã thực hiện trong năm 2013. Ngoài ra sẽ đầu tư khuôn phát triển sản phẩm mới cho khách hàng hiện hữu, đầu tư bảo trì, nâng cấp máy móc, thiết bị để đáp ứng nhu cầu của khách hàng đa quốc gia với tổng đầu tư cho các hạng mục này không quá 10% tổng tài sản trong kỳ.

7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 – 2013, và 6 tháng đầu năm 2014

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2012	2013	% Tăng/giảm	30/6/2014
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.790.800	1.936.663	8,1%	1.960.756
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.873.150	1.778.350	-5,1%	929.612
Lợi nhuận từ HDKD	Triệu đồng	91.605	94.091	2,7%	31.401
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	660	-2.221	-436,5%	(589)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	92.265	91.870	-0,4%	31.842
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.149	62.694	52,4%	24.453
Thuế TNDN	Triệu đồng	48.991	29.708	39,4%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST	%	63%	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2012 và nghị quyết số 01/NQ/ĐHCD/NNG/14 ngày 26/05/2014, BCTC kiểm toán 2013 và BCTC 6 tháng 2014)

Trong số các chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất ở bảng trên, giá trị khoản mục lợi nhuận khác và Lợi nhuận sau thuế có sự thay đổi đột biến. Cụ thể: Đối với khoản mục Lợi nhuận khác, trong khi thu nhập khác (từ hoạt động thanh lý TSCĐ hữu hình) năm 2013 giảm gần 25% so với cùng kỳ thì Chi phí khác (giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình thanh lý) cũng giảm ở mức tương đương, dẫn đến sự sụt giảm mạnh đối với khoản mục Lợi nhuận khác.

Đối với biến động ở Lợi nhuận sau thuế năm 2013 so với cùng kỳ chủ yếu là do tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp. Mặc dù lợi nhuận kế toán trước thuế giảm nhẹ so với năm trước nhưng trong năm 2013, Các công ty con và nhà máy thuộc NNG được hưởng nhiều ưu đãi thuế (giá trị ưu đãi tăng hơn 60% so với giá trị ưu đãi năm 2012), giúp lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty 2013 tăng hơn 50% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Nhà máy huyện Củ Chi được hưởng thuế suất 15%

- CTCP thực phẩm Đông Á (nay là CTCP Sữa và Bánh Kẹo Hoàng Đê): hưởng thuế suất 15%

- CTCP PET Quốc tế và CTCP Thực phẩm Hồng Phú hưởng thuế suất lần lượt là 20% và 15% và đang trong thời gian miễn, giảm thuế

- CTCP Nắp Toàn Cầu đang trong thời gian được hưởng thuế suất 20% và đang được miễn, giảm thuế.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2012	2013	% Tăng/giảm	30/6/2014
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.677.532	1.625.348	-3%	1.694.611
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.684.461	1.758.017	4%	825.121
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	1.496.819	1.579.334	6%	752.464
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	80.120	(291.775)	-464%	25.177
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	93.495	(291.613)	-412%	26.763
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	73.302	(277.660)	-479%	26.411

Bảng trên cho thấy, giá trị các chỉ tiêu về lợi nhuận Công ty mẹ trong năm 2013 có sự sụt giảm khá mạnh so với cùng kỳ. Ngoài biến động nhẹ về Doanh thu thuần không đủ bù đắp sự tăng lên của giá vốn hàng bán, thì một yếu tố tác động tiêu cực đến sự sụt giảm của các chỉ tiêu lợi nhuận là Sự tăng đột biến giá trị khoản mục trích lập dự phòng đầu tư ngắn hạn và dài hạn làm tăng đột biến Chi phí tài chính (gấp 4 lần so với giá trị chi phí tài chính năm 2012). Sự tăng đột biến chi phí này đã làm lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD giảm mạnh so với cùng kỳ.

7.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013

- ❖ Nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2013 ít nhiều được cải thiện nhưng với tốc độ còn chậm; thêm vào đó là sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng đã trở thành rào cản lớn cho sự phát triển chung của ngành.
- ❖ Sự cạnh tranh khốc liệt từ các nhà sản xuất nước ngoài khi họ bắt đầu thâm nhập sâu vào thị trường Việt Nam và đặc biệt là các khách hàng chiến lược của ngành bao bì PET thay đổi chiến lược kinh doanh theo chiều hướng tự trang bị hệ thống thổi chai PET và chỉ mua phôi từ nhà cung cấp để đa dạng hóa nhà cung cấp cũng như gây áp lực về giá cả đối với các nhà cung cấp bao bì PET.
- ❖ NNG đã nhanh chóng triển khai tái cấu trúc các ngành hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và giúp Công ty tập trung nguồn lực vào các ngành hàng là thế mạnh vốn có: mở rộng thị phần kết hợp tăng trưởng bền vững đối với ngành hàng nước mắm và gia vị; ngành bánh kẹo chuyển hướng xuất khẩu; ...

8 Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Đến thời điểm hiện tại, của Tập đoàn Ngọc Nghĩa vẫn là một trong những đơn vị dẫn đầu thị trường Việt Nam với những sản phẩm đa dạng, được ứng dụng những công nghệ tiên tiến nhất cùng với đội ngũ phát triển sản phẩm mang tính khác biệt, mang đến cho khách hàng những sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Đối với ngành bao bì PET:

NNG luôn là sự ưu tiên chọn lựa của các khách hàng lớn đối với những dự án sản phẩm mới. Trong năm 2013, NNG đã thắng dự án sản phẩm chai chiết rót nóng, chai nước khoáng ICY, chai dùng cho nước trái cây Vfresh của Vinamilk và nắp cho thương hiệu TH true milk.

Về ngành dầu ăn, NNG có được các đơn hàng từ những dự án chai mới cho khách hàng Calofic và Sao Mai. Ngoài ra công ty còn tham gia dự án chế tạo chai cho thương hiệu nước rửa chén Mỹ Hào, dự án chế tạo chai dầu gội Macherie của Shiseido và dự án chai Mayonnaise của Kewpie.

NNG không ngừng nâng cao giá trị thông qua việc hoàn thành và đạt các chứng chỉ chứng nhận liên quan đến chất lượng, tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm toàn cầu ISO 9001 – 2008 và FSSC 22K/GFSI. NNG cũng đã thực hiện và hoàn thành chuẩn mực trách nhiệm xã hội phù hợp theo yêu cầu từ phía Coca-Cola và Unilever. Với những nỗ lực đó, NNG được chứng nhận là nhà cung cấp đạt chuẩn của Coca-Cola và Gold Supplier của Unilever. Trong năm 2013, NNG triển khai thành công dự án cung cấp phôi và chai ngành hóa chất mỹ phẩm dung tích 400ml và 750ml cho Unilever Củ Chi.

Có được sự tin tưởng từ các đối tác lớn trong và ngoài nước chính là sự đảm bảo cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của Tập đoàn Ngọc Nghĩa.

Tập đoàn đang có các đơn hàng đến từ các đối tác lớn sau:

Công ty cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk):

Được thành lập vào năm 1976, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) hiện là doanh nghiệp sản xuất và chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa dẫn đầu trên thị trường, với hơn 200 sản phẩm nội địa và xuất khẩu. Danh mục đa dạng này bao gồm các sản phẩm chủ lực như sữa bột, sữa nước đến các sản phẩm khác như sữa đặc, sữa chua ăn và uống, kem và pho mát. Thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp chủ yếu là các nước thuộc khu vực Trung Đông, Campuchia, Phillipines và Thái Lan; chiếm khoảng 13% trong cơ cấu tổng doanh thu.

Unilever Asia và Unilever Việt Nam:

Là công ty con của Tập đoàn Anglo-Dutch Unilever, chính thức đi vào hoạt động từ năm 1995. Cho đến nay Unilever đã đầu tư hơn 300 triệu đô la vào Việt Nam với các nhóm ngành mũi nhọn như nhóm ngành sản phẩm chăm sóc gia đình, cá nhân; nhóm ngành sản phẩm chăm sóc răng miệng; nhóm ngành thực phẩm và các chế phẩm từ trà. Rất nhiều các sản phẩm của Unilever đã trở thành sự lựa chọn số 1 trong tâm trí người tiêu dùng Việt. Tiêu biểu có Omo, Sunlight, Dove, Sunsilk, Clear, Lux, Close-up, Lipton, Knorr, Viso, Vaseline, P/S và Surf. Unilever Việt Nam hiện đang hoạt động tại Củ Chi.

Coca-Cola:

Từ khi được thành lập và đặt trụ sở chính tại Atlanta, bang Georgia, tập đoàn Coca-Cola hiện đang hoạt động trên 200 nước khắp thế giới. Thương hiệu Coca-Cola luôn là thương hiệu nước ngọt bán chạy hàng đầu và tất cả mọi người trên thế giới đều yêu thích Coca-Cola hoặc một trong những loại nước uống hấp dẫn khác của tập đoàn. Ngày nay, tập đoàn Coca-Cola đã thành công trong công cuộc mở rộng thị trường với nhiều loại nước uống khác nhau ban đầu là nước có gas, và sau đó là nước trái cây, nước tăng lực cho thể thao, nước suối, trà và một số loại khác.

Đối với ngành thực phẩm, bánh kẹo:

Ngành nước mắm và gia vị thực hiện mục tiêu mở rộng thị phần bằng tăng trưởng bền vững. Hệ thống phân phối bao phủ 64/64 tỉnh thành trên cả nước và được tái cơ cấu chặt chẽ, có trọng điểm nhằm tạo điều kiện cho ngành nước mắm và gia vị phát triển bền vững. Ngành bánh kẹo thực hiện nhiệm vụ cắt lỗ và hòa vốn trong năm 2013 nay đã chuyển sang xuất khẩu. Bán hàng nội địa chỉ tập trung ở siêu thị và các khu vực trọng điểm theo hình thức bán hàng qua đại lý cũng làm cho doanh số tăng nhẹ so với 2012 nhưng đã cắt giảm lỗ hơn 2/3.

9 Chính sách đối với người lao động

9.1. Thực trạng lao động

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 30 tháng 6 năm 2014 là 1.276 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo đối tượng lao động	1.276	100,0%
Lao động trực tiếp	855	67%
Lao động gián tiếp	421	33%
Phân theo trình độ lao động	1.276	100,0%
Trình độ đại học	574	45%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	447	35%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	255	20%

9.2. Chính sách lao động: Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Ngọc Nghĩa luôn cố gắng thực hiện việc quản trị điều hành và đánh giá nhân sự chuyên nghiệp, theo tiêu chuẩn quốc tế. Công ty chú trọng đặc biệt đến công tác nhân sự. Đặc biệt, Công ty luôn xây dựng chính sách tuyển dụng phù hợp, có chế độ đãi ngộ cạnh tranh để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao. Ngoài ra, công ty cũng có phương án rõ ràng để dự phòng nhân sự khi cần thiết ngay cả đối với các vị trí chủ chốt.

Năm 2013, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa đã thực hiện đóng BHXH-YT cho 100% CBNV ký Hợp đồng lao động chính thức, tài trợ và hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước, tổ chức thăm hỏi hiếu hỉ, tổ chức tặng quà, tổ chức du lịch dã ngoại vào các ngày lễ trong năm động viên tinh thần cho CBNV.

Về chế độ làm việc nghỉ ngơi:

Thời gian làm việc của khối văn phòng:

- ✓ Buổi sáng: từ 8 giờ đến 12 giờ 00.
- ✓ Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ.
- ✓ Ngày nghỉ hàng tuần: chiều thứ bảy và chủ nhật.

Thời gian làm việc của khối sản xuất:

- ✓ Ca 1: từ 6:00 giờ đến 14:00 giờ.
- ✓ Ca 2: từ 14:00 giờ đến 22:00 giờ
- ✓ Buổi chiều: từ 22:00 giờ đến 6:00 giờ.
- ✓ Nếu phải làm tăng ca hay làm việc vào ngày nghỉ sẽ được chấm công và thù lao theo quy định của Luật lao động hiện hành.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

- ✓ Người lao động được nghỉ phép 12 ngày/năm. Cứ làm việc được năm năm sẽ được thêm 1 ngày phép.

✓ Người lao động được nghỉ 09 ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

Về chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng:

✓ Công ty chú trọng tuyển dụng những nhân viên phù hợp với yêu cầu của công việc. Công ty khuyến khích việc tuyển dụng nội bộ, cho phép nhân viên tự ứng cử vào những vị trí mà Công ty đang có nhu cầu nếu thấy năng lực của họ phù hợp, nhằm tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội phát triển và thăng tiến. Công ty đưa ra chính sách đào tạo phù hợp cho những nhân viên tiềm năng hoặc nâng cao hơn nữa năng lực của các nhân viên giỏi, xuất sắc.

✓ Bên cạnh đó, Công ty vẫn thực hiện công tác tuyển dụng nhân lực từ bên ngoài. Nhân viên được Công ty tuyển dụng trực tiếp hoặc thông qua các Công ty Tư vấn, Môi giới nhân lực, thi tuyển hoặc sự giới thiệu của nhân viên Công ty.

Đào tạo:

✓ Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ công tác và đạo đức nghề nghiệp.

✓ Đối với nhân viên mới, Công ty có chương trình đào tạo nội bộ về nội quy lao động, an toàn lao động, quy định, chính sách của Công ty, giới thiệu về các hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của Công ty, đào tạo kiến thức ISO và đào tạo chuyên môn để nhân viên mới mau chóng hòa nhập vào công việc. Nhân viên nghiệp vụ đều được đào tạo chuyên môn và kỹ năng chung theo yêu cầu của từng phòng ban và từng giai đoạn phát triển của Công ty.

✓ Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khuyến khích nhân viên tự đào tạo nâng cao trình độ bằng cách hỗ trợ kinh phí hoặc thời gian cho cán bộ công nhân viên tham gia các đợt tập huấn, các khóa học.

Về chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

Chính sách lương:

✓ Công ty tính và trả lương theo thời gian đối với công nhân và theo lương tháng đối với khối văn phòng. Ngoài tiền lương theo hợp đồng, Công ty còn trả lương theo hiệu quả công việc (theo doanh số) và các khoản phụ cấp như phụ cấp cơm trưa, phụ cấp chuyên cần, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp điện thoại và phụ cấp đi lại.

✓ Công ty có chính sách xem xét đánh giá hiệu quả công việc và mức lương tương ứng của CBCNV 12 tháng một lần.

Chính sách thưởng:

✓ Công ty có chính sách thưởng cuối năm và thưởng thành tích cá nhân cuối năm. Căn cứ tính thưởng là kết quả đánh giá công việc hàng tháng, hàng năm.

Bảo hiểm và phúc lợi:

✓ Việc trích nộp BHXH, BHYT được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và chưa bao giờ nộp trễ, nợ các khoản này. Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi, các chế độ về thai sản, trợ cấp lao động nữ khi mang thai và sau thai sản trở lại làm việc hoặc

các trường hợp hư thai, bảo hiểm tai nạn lao động,... theo Luật lao động. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm nhân thọ cho nhân viên chủ chốt, có thâm niên làm việc tại Công ty.

✓ Chính sách đãi ngộ, động viên nhân viên của Tập Đoàn Ngọc Nghĩa luôn được thực thi kịp thời, đúng đắn và hiệu quả đã tạo ra một động lực mạnh mẽ cho đội ngũ CBCNV của Công ty.

10 Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức hàng năm sẽ được Hội đồng quản trị hoạch định dựa trên kết quả kinh doanh hàng năm cũng như định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng trong tương lai và được ĐHCĐ thường niên thông qua.

Trong những năm qua, do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn cùng với mục tiêu tập trung nguồn lực cho việc phát triển hoạt động sản xuất, mở rộng thị phần... tình hình chi trả cổ tức thực tế của Công ty như sau:

- ✓ Năm 2012: Mức cổ tức 5% VĐL, tương đương 63% lợi nhuận sau thuế.
- ✓ Năm 2013: Không chi trả

11 Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định:

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| • Nhà cửa | Thời gian khấu hao từ 5 đến 25 năm |
| • Thiết bị văn phòng | Thời gian khấu hao từ 4 đến 8 năm |
| • Máy móc, thiết bị | Thời gian khấu hao từ 5 đến 15 năm |
| • Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thời gian khấu hao từ 5 đến 10 năm |

Mức lương bình quân

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 30/06/2014 là 1.276 người. Thu nhập bình quân mỗi nhân viên tính đến thời điểm 06/2014 khoảng 7.176.391 đồng/người/tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2012-2013, NNG đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Các chỉ tiêu Hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2012	31/12/2013
1	Thuế giá trị gia tăng	Triệu đồng	2.013	4.734
2	Thuế nhập khẩu		33	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		4.658	2.105
4	Thuế thu nhập cá nhân		1.072	1.095
	Cộng		7.776	7.934

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013, Báo cáo hợp nhất 6 tháng 2014

Các chỉ tiêu Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	Triệu đồng	141	141	141
2	Thuế nhập khẩu		14	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		18.307	-	-
4	Thuế thu nhập cá nhân		292	323	325
	Cộng				466

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2013, Báo cáo Công ty mẹ 6 tháng 2014
 Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa luôn nộp đủ các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Trích lập các Quỹ theo luật định

❖ Tình hình trích lập các Quỹ Toàn Công ty:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2012	31/12/2013
1	Quỹ dự phòng tài chính	Triệu đồng	10.973	10.973
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.373	3.333
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		192	192
	Cộng		14.538	14.498

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

❖ Tình hình trích lập Quỹ Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2012	31/12/2013
1	Quỹ dự phòng tài chính	Triệu đồng	10.973	10.973
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.983	1.983
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		192	192
	Cộng		13.148	13.148

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ 2013

Cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại đã trích lập đầy đủ các quỹ đúng theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

Tổng dư nợ vay:

❖ Chi tiết Nợ vay ngắn hạn Toàn Công ty

Chi tiết khoản vay	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013
Ngân hàng VCB	Triệu đồng	503.817	776.933
		276.978	316.562
Vay bằng VND		32.482	52.500
		78.981	185.272
		6.694	140.966
Vay bằng USD		72.087	81.633
		36.595	-

Ngân hàng HSBC		46.236	57.812
Vay bằng VND		41.492	57.812
Vay bằng USD		1.076	-
		3.668	-
Tổng nợ vay ngắn hạn		550.053	834.745

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2013

❖ Chi tiết nợ vay ngắn hạn Công ty mẹ

Chi tiết khoản vay	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Ngân hàng VCB		349.065	398.195	396.406
Vay bằng VND		276.978	316562	329.411
Vay bằng USD		72.087	81633	66.995
Ngân hàng HSBC		42.568	57.812	19.173
Vay bằng VND	Triệu đồng	41.492	57812	19.173
Vay bằng USD		1.076	0	0
Vay các công ty		48.000	78000	131.000
Tổng nợ vay ngắn hạn		439.633	534.007	546.580

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2013 và Báo cáo 6 tháng 2014

❖ Nợ vay dài hạn

Chi tiết nợ vay dài hạn Toàn công ty:

Nguồn vay	Loại tiền tệ	Lãi suất/năm	Năm đáo hạn	Giá trị vay (Đơn vị: triệu đồng)	
				31/12/2012	31/12/2013
1. Ngân hàng Tiên phong và Oceanbank		17%-19%	2014	19.995	-
2. Ngân hàng An Bình		15,5%-21%	2013	105	-
		15,5%-21%	2014	9.353	-
		15%-21%	2015	68.484	-
		15%-21%	2015	31.319	-
3. Ngân hàng Bảo Việt	VND	15%-19%	2014	2.809	-
		15%-19%	2014	4.844	-
		15%-19%	2014	1.134	-
		15%-19%	2014	68	-
		13,40%	2016	106.333	71.622
		11.50%	2016	-	-
4. Ngân hàng HSBC		10,80%	2015	14.618	9.745
		10,60%	2018	-	-
5. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		11,1%	2018	-	44.479
Tổng cộng				259.062	125.846

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

Chi tiết Nợ vay dài hạn Công ty mẹ:

Chi tiết khoản vay	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Ngân hàng An Bình		9.458	0	0
Ngân hàng Bảo Việt	Triệu đồng	8.854	0	0
Ngân hàng HSBC		14.618	9.745	7.308

Các công ty		-	50.000	40.000
Tổng nợ vay dài hạn hạn		32.930	59.745	47.308

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2013 và Báo cáo 6 tháng 2014

Tại thời điểm hiện tại, NNG không có khoản nợ quá hạn nào.

Tình hình công nợ hiện nay:

❖ **Công nợ phải thu Hợp nhất toàn Công ty:**

Công nợ phải thu	31/12/2012	31/12/2013
<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>		
Phải thu khách hàng	90.152	142.685
Trả trước cho người bán	20.694	13.923
Các khoản phải thu khác	10.205	10.855
Dự phòng phải thu khó đòi	(838)	(463)
Tổng cộng	120.213	167.000
Công nợ phải trả	31/12/2012	31/12/2013
<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>		
Vay và nợ ngắn hạn	840.347	1.119.085
Vay ngắn hạn	715.102	921.225
Phải trả người bán	72.150	102.150
Người mua trả tiền trước	6.327	28.807
Thuế phải nộp ngân sách nhà nước	7.776	7.934
Phải trả người lao động	3.101	3.179
Chi phí phải trả	17.141	18.486
Các khoản phải trả khác	15.377	33.971
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	3.373	3.333
Vay và nợ dài hạn	314.438	171.222
Tổng cộng	1.154.785	1.290.307

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

❖ **Công nợ phải thu – phải trả Công ty mẹ:**

Công nợ phải thu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>			
Phải thu khách hàng	68.440	120.351	164.319
Trả trước cho người bán	2.426	3.679	6.509
Các khoản phải thu khác	106.986	150.778	187.051
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(50.581)	(50.581)
Tổng cộng	177.852	224.227	307.298
Công nợ phải trả	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>			
Vay và nợ ngắn hạn	641.704	1.001.939	1.028.660
Vay ngắn hạn	486.035	557.124	556.655
Phải trả người bán	101.123	230.720	301.883
Người mua trả tiền trước	34.929	169.516	150.179
Thuế phải nộp ngân sách nhà nước	447	446	45
Phải trả người lao động	11	22	18
Chi phí phải trả	13.111	5.380	2.417
Các khoản phải trả khác	4.065	36.748	15.481
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.983	1.983	1.983
Vay và nợ dài hạn	165.651	83.087	73.088

Tổng cộng	807.355	1.085.026	1.101.748
------------------	----------------	------------------	------------------

Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán 2013 và Báo cáo 6 tháng 2014

Chi tiết hàng tồn kho

❖ Chi tiết Hàng tồn kho hợp nhất toàn Công ty

Hàng tồn kho Đơn vị: VND	31/12/2012	31/12/2013
Hàng đang đi đường	-	-
Thành phẩm	54.888.683.224	59.834.825.142
Hàng hóa	5.765.498.278	3.710.933.739
Sản phẩm dở dang	71.503.275.062	55.007.666.861
Nguyên vật liệu	107.412.662.062	106.502.703.809
Công cụ & dụng cụ	3.643.476.137	3.674.473.842
Hàng gửi đi bán	13.438.658	15.222.653.949
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	(28.883.245.149)	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

❖ Chi tiết Hàng tồn kho Công ty mẹ

Hàng tồn kho Đơn vị: VND	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Hàng đang đi đường	-	-	-
Thành phẩm	12.609	13.477	12.965
Hàng hóa	384	2.280	191
Sản phẩm dở dang	534	1.594	923
Nguyên vật liệu	32.874	40.983	23.766
Công cụ & dụng cụ	1.459	1.306	198
Hàng gửi đi bán	0	15.127	20
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	-	-	-
Tổng giá trị Hàng tồn kho	47.860	74.767	38.062

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán 2013 và Báo cáo 6 tháng 2014

Đầu tư tài chính

❖ Chi tiết Đầu tư ngắn hạn Hợp nhất

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Cho vay	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	-	50.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Tổng cộng		50.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

❖ Chi tiết Đầu tư ngắn hạn Công ty mẹ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
Cho công ty con vay	530.985	523.655	540.655
Tiền gửi có kỳ hạn	-	50.000	120.000

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	-	(184.855)	(184.855)
Tổng cộng	530.985	338.800	475.800

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2013 và BCTC 6 tháng 2014

❖ Chi tiết Đầu tư dài hạn Công ty mẹ

Các khoản mục đầu tư vào Công ty con	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
CTCP Thực phẩm Đông Á (*)	52.280	52.280	52.280
CTCP PET Quốc Tế	78.400	78.400	78.400
CTCP Thực phẩm Hồng Phú	81.000	81.000	81.000
CTCP nhựa P.E.T Việt Nam	116.005	116.005	116.005
CTCP Nắp Toàn Cầu	29.400	98.400	98.400
Dự phòng giảm giá đầu tư	-	(133.280)	(133.280)
Tổng cộng	357.085	292.805	292.805

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2013, Công ty

(*) Nay đổi tên thành CTCP_Sữa và Bánh kẹo Hoàng Đế

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.48	0.52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.22	0.31
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	64.5%	66.6%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	181.6%	200.4%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5.5	5.3
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	97%	95%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	2.2%	3.5%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	6.5%	9.4%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	2.14%	3.36%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	4.9%	5.3%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

12 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của của Công ty, có 6 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty – trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ Đông. Cơ cấu HĐQT hiện nay của công ty như sau:

Họ tên	Chức vụ
--------	---------

Ông La Văn Hoàng	Chủ tịch HĐQT
Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT
Bà Bùi Bích Hồng	Ủy viên
Ông La Hoài Nam	Ủy viên
Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Ủy viên
Ông Jean Eric Jacquemin	Ủy viên

Ông La Văn Hoàng

- ❖ Về bản thân:
 - Họ và tên: LA VĂN HOÀNG
 - Ngày tháng năm sinh: 16/07/1961
 - Nguyên quán: Hưng Yên - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM
 - Số CMND: 022354685 Cấp ngày 24/12/2003, do CA.TPHCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy, Cử nhân kinh doanh quốc tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến nay: Công tác tại Công ty CP Công nghiệp DV TM Ngọc Nghĩa
 - 10/05/2007: Được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
 - Từ 2007 đến nay: Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sữa & Bánh Kẹo Hoàng Đế
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nhựa PET Việt Nam
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
La Văn Hoàng		15.822.496	30,28%
Bùi Bích Hồng	Vợ	9.746.823	18,65%
La Bùi Hồng Ngọc	Con ruột	9.538.463	18,26%
La Bùi Hoàng Nghĩa	Con ruột	4.600.058	8,80%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Bà La Bùi Hồng Ngọc

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 15/10/1985
 - Nguyên quán: Hưng Yên - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM

- Số CMND: 023880724 Cấp ngày 22/03/2001, do CA.TPHCM cấp.
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 2009 đến nay: Công tác tại Công ty CP Công nghiệp DV TM Ngọc Nghĩa
 - Từ 2009 đến nay: Tổng Giám đốc Kiểm chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PET Quốc Tế.
 - Từ 30/03/2011 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
 - Từ 2013 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh Doanh và Quan Hệ Đối Ngoại Công ty Ngọc Nghĩa
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Kiểm chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PET Quốc Tế.
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần nhựa PET Việt Nam
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thực phẩm Hồng Phú
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nắp Toàn Cầu
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
La Bùi Hồng Ngọc		9.538.463	18,26%
La Văn Hoàng	Cha	15.822.496	30,28%
Bùi Bích Hồng	Mẹ	9.746.823	18,65%
La Bùi Hoàng Nghĩa	Em ruột	4.600.058	8,80%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thủ lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Bà Bùi Bích Hồng

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 17/09/1961
 - Nguyên quán: Hưng Yên - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: 4C Đồng Xoài, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 4C Đồng Xoài, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM
 - Số CMND: 020481045 Cấp ngày 31/12/1999, do CA.TPHCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Đại học
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến nay: Công tác tại Công ty CP Công nghiệp DV TM Ngọc Nghĩa
 - Từ 30/03/2011 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nhựa PET Việt Nam
 - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần PET Quốc Tế
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thực phẩm Hồng Phú

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Sữa & Bánh Kẹo Hoàng Đế
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Bùi Bích Hồng		9.746.823	18.65%
La Văn Hoàng	Chồng	15.822.496	30.28%
La Bùi Hồng Ngọc	Con ruột	9.538.463	18.26%
La Bùi Hoàng Nghĩa	Con ruột	4.600.058	8.80%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Ông La Hoài Nam

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 28/07/1979
 - Nguyên quán: Hưng Yên - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 54 Phở Quang, Phường 2, Tân Bình, Tp.HCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 54 Phở Quang, Phường 2, Tân Bình, Tp.HCM
 - Số CMND: 023176826
 - Cấp ngày 23/08/1994, do CA.TPHCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Thạc sỹ
 - Mối quan hệ với Chủ tịch HĐQT: em ruột
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 2002 đến 2007: Công tác tại Công ty CP Công nghiệp DV TM Ngọc Nghĩa
 - Từ 2007 đến 2014: Tổng Giám đốc Công ty CP Sữa & Bánh Kẹo Hoàng Đế
 - Từ 2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thực phẩm Hồng Phú.
 - Từ 30/03/2011 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần PET Quốc Tế
 - Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
La Hoài Nam		7.772	0.01%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Ông La Bùi Hoàng Nghĩa

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 16/10/1989
 - Nguyên quán: Hưng Yên - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 1E Phở Quang, Phường 2, Tân Bình, Tp.HCM

- Địa chỉ cư trú hiện nay: 4C Đồng Xoài, Phường 13, Tân Bình, Tp.HCM
- Số CMND: 024202179 Cấp ngày 17/10/2003, do CA.TPHCM cấp.
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 2007 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
 - Từ 2012 đến nay: Công tác tại Công ty CP Công nghiệp DV TM Ngọc Nghĩa
 - Từ 2012 đến nay: Tổng Giám đốc Kiểm chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu.
 - Từ 22/3/2013: Phó tổng giám đốc của NNG
 - Từ 25/4/2013 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Kiểm chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu.
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
La Bùi Hoàng Nghĩa		4.600.058	8.80%
La Văn Hoàng	Cha	15.822.496	30.28%
Bùi Bích Hồng	Mẹ	9.746.823	18.65%
La Bùi Hồng Ngọc	Chị ruột	9.538.463	18.26%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Ông Jean Eric Jacquemin

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 11/05/1961
 - Nguyên quán: PORT-GENTIL, Quốc tịch: Pháp
 - Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần Quốc tế Trí Tín – 9A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM
 - Số CMND/Passport: 13FV00753
 - Cấp ngày 28/06/2013, do Tổng Lãnh sự Pháp tại Tp.HCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Đại học
- ❖ Quá trình công tác:
 - Trước năm 1988-1996: Làm việc tại KERING (Tập đoàn PPR cũ) ở nhiều vị trí và chức vụ điều hành khác nhau ở Pháp và Ý.
 - 1996-2000: Làm việc cho quỹ đầu tư Lazard Việt Nam
 - 2000-2002: Tư vấn trưởng bộ phận cải cách doanh nghiệp Nhà nước tại Công ty kiểm toán Ernst & Young Vietnam
 - Từ năm 2006: Chủ tịch hội đồng Quản trị Công ty Temasia Capital
 - Từ năm 2007: Giám đốc của Công ty Red River Holding

- Từ ngày 10/10/2009- đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Thương mại Ngọc Nghĩa
- Từ ngày 19/12/2009: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ
- Từ ngày 10/04/2014: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- Từ 25/04/2011: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn
- Từ ngày 29/09/2011: Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Phát triển France Gabon
- Từ ngày 06/03/2013: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Temasia Capital
 - Giám đốc Quỹ đầu tư Red River Holding
 - Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Phát triển France Gabon
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn
 - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Quỹ đầu tư Red River Holding	Công ty do bản thân làm Giám đốc	5.637.874	10.79%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

12.2 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ Đông và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay của công ty như sau:

Họ tên	Chức vụ
Ông Trương Quốc Thắng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên

Ông Trương Quốc Thắng

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 17/02/1973
 - Nguyên quán: Nam Định
 - Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 9A đường 359, KP5 Phường Phước Long B, Quận 9, Tp HCM
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: 9A đường 359, KP5 Phường Phước Long B, Quận 9, Tp HCM
- Địa chỉ cư trú hiện nay: 9A đường 359, KP5 Phường Phước Long B, Quận 9, Tp HCM
- Số CMND: 022546492 Cấp ngày 05/10/2007 do CA Tp HCM cấp.
- Trình độ học vấn: Đại học – Chuyên ngành Kế Toán
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1996 đến nay Công tác tại Công ty CP Công Nghiệp – DV – TM Ngọc Nghĩa
 - 26/04/ 2012: được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát
- ❖ Chức vụ hiện tại, chức vụ đang nắm giữ khác: không
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Trương Quốc Thắng		19.001	0.04%
Lê Thị Thu Sương	Vợ	5.000	0.01%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Ông Nguyễn Mạnh Hà

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 11/10/1963
 - Nguyên quán: Minh Châu, Yên Mỹ, Hưng Yên
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 4/3 Phạm cử Lượng, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM
 - Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: 4/3 Phạm cử Lượng, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 4/3 Phạm cử Lượng, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM
 - Số CMND: 024089260 Cấp ngày 21/4/2009, do CA.TPHCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Đại học
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến nay: Công tác tại Công ty CP Công Nghiệp DV TM Ngọc Nghĩa.
 - 25/02/2014: Được bầu làm thành viên BKS
- ❖ Chức vụ hiện tại, chức vụ đang nắm giữ khác: không
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Mạnh Hà		15.000	0.03%
Dương Mộng Trinh	Vợ	132.936	0.25%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không

- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Ông Nguyễn Văn Thành

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 11/01/1960
 - Nguyên quán: Hưng Yên
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 475/1/3 Cách Mạng Tháng 8 – P 13 –Q 10 TPHCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 475/1/3 Cách Mạng Tháng 8 – P 13-Q 10 TPHCM
 - Số CMND: 022484572 Cấp ngày 25/8/2005 do CA TPHCM cấp.
 - Trình độ học vấn: 12/12
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến nay: Làm việc tại Phòng bán hàng của Công ty CP Công nghiệp Dịch vụ Thương mại Ngọc Nghĩa
 - 26/04/2012: Được bầu làm thành viên BKS
- ❖ Chức vụ hiện tại, chức vụ đang nắm giữ khác: Không
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Thành		9.589	0.02%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

12.3 Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của từng Khối, báo cáo trực tiếp với Giám đốc.

Họ tên	Chức vụ
Ông La Văn Hoàng	Tổng Giám đốc
Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh và quan hệ đối ngoại
Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Phó Tổng giám đốc Marketing
Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc Tài chính & Đầu tư
Bà Nguyễn Bạch Kim Vy	Phó Tổng Giám đốc Nhân sự
Bà Đào Thị Thuận	Phó Tổng giám đốc Cung ứng và Điều vận

Ông La Văn Hoàng

Đã trình bày tại sơ yếu lý lịch HĐQT

Bà La Bùi Hồng Ngọc

Đã trình bày tại sơ yếu lý lịch HĐQT

Ông La Bùi Hoàng Nghĩa

Đã trình bày tại sơ yếu lý lịch HĐQT

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 17/03/1981
 - Nguyên quán: Vĩnh Long - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: 5/2/14B Đường số 43, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 5/2/14B Đường số 43, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 - Số CMND: 025716292 Cấp ngày 17/01/2013, do CA.TPHCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 2009 đến nay công tác tại Công ty CP CN DV TM Ngọc Nghĩa
 - Từ 22/03/2013 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính và Đầu Tư
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Kim Chi		3.000	0.01%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

Bà Nguyễn Bạch Kim Vy

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 17/04/1977
 - Nguyên quán: Hậu Giang - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 28 – Đường 41 – P.Thảo Điền – Q.2
 - Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: Số 28 – Đường 41 – P.Thảo Điền – Q.2
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 8/7 Đường số 3, P.Bình An, Q.2
 - Số CMND: 022956321 Cấp ngày 17/8/2006, do. CA TP HCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- ❖ Quá trình công tác:
 - 2003 đến 2012 làm việc tại Công ty Pepsi;
 - Từ 2012 đến nay làm việc tại Công ty CP Công nghiệp DVTM Ngọc Nghĩa
 - Từ 22/3/2013 đến nay: Phó Tổng giám đốc nhân sự
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không có
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không có

Bà Đào Thị Thuận

- ❖ Về bản thân:

- Ngày tháng năm sinh: 23/4/1978
- Nguyên quán: Hưng Yên - Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 10 D10, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM
- Địa chỉ cư trú hiện nay: 10 D10, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM
- Số CMND: 024672219 Cấp ngày 08/4/2009, do CA.TPHCM cấp.
- Trình độ học vấn: Đại học
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến nay: Công tác tại Công ty CP CN DV TM Ngọc Nghĩa
 - Từ 22/3/2013 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Cung Ứng và Điều Vận
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Đào Thị Thuận		200.939	0.38%
Nguyễn Văn Quý	Chồng	156.439	0.30%

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

12.4 Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là người được bổ nhiệm đứng đầu bộ phận kế toán nói chung của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xí nghiệp, cơ sở... và là người phụ trách, chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất.

Họ tên	Chức vụ
Bà Đồng Thị Ngọc Triều	Kế toán trưởng

- ❖ Về bản thân:
 - Ngày tháng năm sinh: 13/11/1978
 - Nguyên quán: Liên Hương, Tuy Phong, Bình Thuận - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: 34/2A Đinh Tiên Hoàng, P.3, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
 - Địa chỉ cư trú hiện nay: 45/7/7 Trần Thái Tông, P.15, Quận Tân Bình, TP.HCM
 - Số CMND: 025828615 Cấp ngày 11/11/2013, do CA.TPHCM cấp.
 - Trình độ học vấn: Đại học
- ❖ Quá trình công tác: Năm 2002 làm Kế toán viên tại Công ty CP CN DV TM Ngọc Nghĩa; Năm 2008 làm Kế toán trưởng tại Công ty CP Sữa & Bánh Kẹo Hoàng Đế; Tháng 06/2010 đến nay làm Kế toán trưởng tại Công ty CP CN DV TM Ngọc Nghĩa.
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: không

- ❖ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không

13 Tài sản

13.1 Tài sản cố định hữu hình:

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị : VNĐ

Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Nhà cửa	177.024.962.879	33.054.914.895	143.970.047.984
Thiết bị văn phòng	9.764.019.004	4.295.490.872	5.468.528.132
Máy móc thiết bị	882.327.420.331	368.104.971.210	514.222.449.121
Phương tiện vận chuyển	41.577.668.363	15.645.500.833	25.932.167.530
Tổng cộng	1.110.694.070.577	421.100.877.810	689.593.192.767

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị : VNĐ

Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Nhà cửa	176.063.045.696	39.548.713.653	136.514.332.043
Thiết bị văn phòng	9.902.681.287	4.573.904.727	5.328.776.560
Máy móc thiết bị	913.220.511.552	391.929.624.927	521.290.886.625
Phương tiện vận chuyển	43.059.292.485	16.546.907.341	26.512.385.144
Tổng cộng	1.142.245.531.020	452.599.150.648	689.646.380.372

Nguồn: Công ty

13.2. Tài sản vô hình

Các tài sản vô hình của NNG bao gồm:

Tài sản vô hình tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị : VNĐ

Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	297.398.974.953	11.923.065.028	285.475.909.925
Phần mềm máy tính	1.963.931.174	1.515.039.951	448.891.223
Tổng cộng	299.362.906.127	13.438.104.979	285.924.801.148

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2013

Tài sản vô hình tại thời điểm 30/06/2014

Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	296.942.559.809	12.898.231.745	284.044.328.064
Phần mềm máy tính	1.963.931.174	1.759.414.513	204.516.660
Tổng cộng	298.906.490.983	14.657.646.259	284.248.844.724

Nguồn: Công ty

13.3. Chi tiết khoản mục Chi phí Xây dựng Cơ bản Dở dang

Danh mục	31/12/2012	31/12/2013
Máy móc	19.981.571.424	47.412.270.817
Phần mềm ERP	7.356.980.546	7.409.391.026
Khuôn nhựa	3.421.040	8.050.451.789
Khác	520.704.000	535.633.000

Tổng cộng	27.862.677.010	63.407.746.632
------------------	-----------------------	-----------------------

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013

14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	% tăng giảm so với năm 2013
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.119.000	19.16%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	122.000	94.60%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5.76%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23%	-
Cổ tức		-	-

Nguồn: Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 Công ty

Trong những năm qua, NNG ngày càng khẳng định được vị thế cạnh tranh trong ngành, và không ngừng tăng trưởng về mặt quy mô hoạt động.

Những chỉ tiêu kế hoạch trên được đặt ra dựa trên:

- ✓ Năng lực cạnh tranh của công ty ngày một tăng cao với đầy đủ nguồn lực về mọi mặt, công ty trở thành một trong những doanh nghiệp giữ vị trí hàng đầu;
- ✓ Hợp đồng đã ký kết với khách hàng để cung cấp sản phẩm dịch vụ trong năm 2014;
- ✓ NNG tiếp tục thực hiện các dự án kinh doanh cùng với đối tác Unilever, Coke, Pepsi... như đã thực hiện trong 2013;
- ✓ Trong năm 2014, NNG còn tập trung thực hiện tái cấu trúc quản trị Tập đoàn về mọi mặt (Tài chính, nhân sự, công tác mua hàng, marketing, Bán hàng, sản xuất...), hứa hẹn sẽ tạo nên một NNG lành mạnh hơn về mặt tài chính cũng như sắp xếp bộ máy hoạt động linh hoạt, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu SXKD, đảm bảo tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký kết.
- ✓ Tính đến hết 30/6/2014, Kết quả Doanh thu Hợp nhất Công ty đã đạt 44%, Lợi nhuận sau thuế đạt 20% so với chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

15 Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có

16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1 Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa

2 Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần

3 Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: **52.250.000** cổ phần.

4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tính đến nay, Cổ đông Nước ngoài nắm giữ 10,92% Vốn điều lệ. Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

5. Phương pháp tính giá

5.1. Giá trị sổ sách của cổ phần Công ty:

Giá trị sổ sách được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Theo đó, Giá trị sổ sách của Công ty tại các thời điểm 31/12/2013 và 30/6/2014 như sau:

Khoản mục	31/12/2013	30/06/2014
Vốn chủ sở hữu (đồng)	643.945.994.706	727.913.993.834
Số cổ phần đang lưu hành – Cổ phiếu quỹ	52.249.922	52.249.922
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	12.324	13.931

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất 6 tháng năm 2014

5.2. Phương pháp tính giá:

Giá tham chiếu của 01 cổ phiếu của NNG trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn Upcom được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/thu nhập trên mỗi một cổ phiếu (P/E);
- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/giá trị sổ sách trên mỗi một cổ phiếu (P/B);
- Các phương pháp khác theo quy định.

Kết luận: Trên cơ sở các phương pháp tính giá trên và căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường chứng khoán, thế mạnh và triển vọng phát triển ngành, trong công văn chọn ngày giao

dịch và giá tham chiếu, Công ty sẽ đề xuất giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại thời điểm đăng ký theo đúng quy định.

6. Các loại thuế liên quan

- 6.1. **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty áp dụng việc kê khai tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành
- 6.2. **Các loại thuế khác:** Các loại thuế khác được áp dụng theo quy định hiện hành.
- 6.3. **Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:**
- **Đối với nhà đầu tư cá nhân:** Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).
 - ✓ Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
 - ✓ Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán
 - **Đối với nhà đầu tư tổ chức:** Nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009. Theo đó, nhà đầu tư tổ chức phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- *Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu*
- *Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư*

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:



Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1 Tổ chức cam kết hỗ trợ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TPHCM

Trụ sở: Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Time Square Số 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84.8) 6290 8686
Fax: (84.8) 6291 0560
Website: www.fpts.com.vn

2 Tổ chức kiểm toán

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KPMG TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (+84) 8.3821.9266
Fax: (+84) 8.3821.9267

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
- Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán Hợp nhất và Công ty mẹ 2013, BCTC 6 tháng 2014 Hợp nhất và Công ty mẹ



Tp.Hồ Chí Minh, Ngày.tháng.....năm 2014

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CTCP CÔNG NGHIỆP – DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI NGỌC GIÁ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LA VĂN HOÀNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯƠNG QUỐC THẮNG

ĐỒNG THỊ NGỌC TRIỀU

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TPHCM

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN TRUNG